TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Nguyễn Đăng Hải**

2. Bà **Nguyễn Bích Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2019/TLST-HNG ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình B**, sinh 1990

Nơi cư trú: Thôn Xuân Đồng, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Có mặt

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh 2000

Nơi cư trú: Thôn Cốc L, xã Tân H, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 08.4.2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Nguyễn Đình B trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị H lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2019 tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Sau khi anh và chị đi đăng ký kết hôn, hai gia đình đã lên kế hoạch chuẩn bị tổ chức lễ cưới cho anh và chị H. Thời gian này chị H vẫn ở nhà bố mẹ chị H ở Cốc L, Tân H, Sóc Sơn, Hà Nội. Trong thời gian đợi hai gia đình tổ chức lễ thành hôn cho anh, chị thì chị H ngoại tình, bỏ nhà đi theo trai. Anh và gia đình chị H đã khuyên giải chị H nhiều lần nhưng chị H không thay đổi, chị H kiên quyết tránh mặt anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Do anh và chị H chưa chung sống với nhau ngày nào nên không có gì chung.

* Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B, cho anh B được ly hôn chị H; Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú, sinh sống tại thôn Cốc L, xã Tân H, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Anh B xin ly hôn chị H, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 28 tháng 6 năm 2019 chị H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 8h30 ngày 09 tháng 7 năm 2019, Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập hợp lệ cho chị H nhưng tại phiên tòa hôm nay chị vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Đình B và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 08 tháng 01 năm 2019. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi anh B, chị H đăng ký kết hôn chị H sống ở nhà bố mẹ đẻ để đợi gia đình hai bên tổ chức lễ thành hôn cho anh, chị. Tuy nhiên trong thời gian này chị H đã đổi ý, không muốn chung sống cùng anh B nữa nên hai gia đình không tổ chức lễ thành hôn cho anh, chị. Tuy anh B và gia đình đã thuyết phục nhưng chị H không nghe, trốn tránh anh B. Kể từ sau khi đăng ký kết hôn, anh B, chị H chưa chung sống với nhau ngày nào, không có cuộc sống chung của vợ chồng như vậy cuộc hôn nhân của anh B, chị H mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chấp nhận đơn xin ly hôn của anh B là cần thiết và cho anh B được ly hôn với chị H là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh B, chị H không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh B, chị H không có gì chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Anh Nguyễn Đình B được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Không có.

4. Về án phí: Anh B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0001802 ngày 19.4.2019.

Anh B có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Như Ý